

10 ĐỀ THI HỌC KÌ 1 MÔN NGỮ VĂN 8 NĂM HỌC 2020-2021 CÓ HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

1. Đề thi HK1 Môn Ngữ Văn 8 số 1

TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 8

Thời gian làm bài: 90 phút

Câu 1: (2.0 điểm)

Cho đoạn trích:

“Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những nếp nhăn xô lại với nhau ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc...”

(Ngữ văn 8 - tập 1)

- Đoạn trích trên được trích trong văn bản nào, tác giả là ai? Xác định thể loại văn bản đó?
- Nêu tâm trạng của lão Hạc trong đoạn trích trên?
- Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?

Câu 2: (3.0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn khoảng 7 - 10 câu) nêu suy nghĩa của em về nguy cơ gây ô nhiễm môi trường từ bao ni long và ý thức bảo vệ môi trường trong cuộc sống hiện nay. Trong đoạn văn có sử dụng trợ từ (gạch chân trợ từ)

Câu 3: (5.0 điểm)

Em hãy thuyết minh về chiếc bút bi.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 1

MÔN: NGỮ VĂN 8

Câu 1:

- Đoạn trích trên được trích trong văn bản lão Hạc của nhà văn Nam Cao. Thể loại: truyện ngắn.
- Lão Hạc cảm thấy đau đớn, dằn vặt, ân hận khi bán con Vàng.
- Phương thức diễn đạt chủ yếu là miêu tả kết hợp với biểu cảm.

Câu 2:

- Dẫn ra hiện trạng việc sử dụng túi nilon, cũng như thái độ, ý thức bảo vệ môi trường của người dân còn kém.

- Nêu tác hại của túi nilon:

- + Tàn phá hệ sinh thái.
- + Lâu tiêu hủy.
- + Gây tổn hại sức khỏe.

- Ý thức bảo vệ môi trường bằng hành động:
- + Sử dụng các chất liệu tự nhiên, thân thiện với môi trường.
- + Hạn chế sử dụng túi nilon, không xả thải túi nilon ra môi trường.
- + Nâng cao ý thức cho mọi người trong việc bảo vệ môi trường sống.

Câu 3:

a. Mở bài: Giới thiệu về chiếc bút bi, tầm quan trọng của nó đối với đời sống con người.

b. Thân bài:

- Lịch sử ra đời của chiếc bút bi.
- Về cấu tạo: vỏ trong, vỏ ngoài, đầu, ruột bút, đầu bút...
- Ưu điểm, nhược điểm.
- Cách sử dụng.
- Cách bảo quản.

c. Kết bài: Nêu cảm nghĩ về chiếc bút bi, ý nghĩa của bút bi

2. Đề thi HK1 Môn Ngữ Văn 8 số 2**TRƯỜNG THCS NGÔ TẤT TỐ****ĐỀ THI HỌC KÌ 1****NĂM HỌC: 2020 – 2021****MÔN: NGỮ VĂN 8****Thời gian làm bài: 90 phút****I. Phần Đọc hiểu**

"Tôi mãi mốt chạy sang. Mấy người hàng xóm đến trước tôi. Tôi xồng xộc chạy vào. Lão Hạc đang vật vã ở trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt long sòng sọc. Lão tru tréo, bọt mép sùi ra, khắp người chốc chốc lại bị giật mạnh một cái, giật nảy lên. Hai người đàn ông lực lưỡng phải ngồi đè lên người lão. Lão vật vã đến hai giờ đồng hồ rồi mới chết. Cái chết thật là dữ dội. Chẳng ai hiểu lão chết vì bệnh gì mà đau đớn và bất thành linh như vậy. Chỉ có tôi với Binh Tư hiểu. Nhưng nói ra làm gì nữa ! Lão Hạc ơi ! Lão hãy yên lòng mà nhắm mắt ! Lão đừng lo gì cho cái vườn của lão. Tôi sẽ cố giữ gìn cho lão. Đến khi con trai lão về, tôi sẽ trao lại cho hấn và bảo hấn : "Đây là cái vườn mà ông cụ thân sinh ra anh đã cố để lại cho anh trọn vẹn : cụ thà chết chứ không chịu bán đi một sào..."

(Lão Hạc - Sách Ngữ văn 8 tập 1, Nhà xuất bản Giáo dục Việt nam)

Đọc kĩ đoạn văn trên rồi trả lời câu hỏi:

1. Đoạn văn trên được kể ở ngôi thứ mấy? Xác định phương thức biểu đạt chủ yếu của đoạn văn?
2. Tìm các từ tượng hình trong câu: "Lão Hạc đang vật vã ở trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt long sòng sọc."
3. Em hiểu như thế nào về nguyên nhân cái chết của lão Hạc? Qua những điều lão Hạc thu xếp nhờ cậy "ông giáo" rồi sau đó tìm đến cái chết, em có suy nghĩ gì về tính cách của ông lão

II. Phần Tập làm văn

“Bài thơ Khi con tu hú của nhà thơ Tố Hữu thể hiện sâu sắc lòng yêu cuộc sống và niềm khao khát tự do cháy bỏng của người chiến sĩ sách mạng trong cảnh tù đày”.

Em hãy làm sáng tỏ nhận định trên bằng một bài văn nghị luận.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 2

MÔN: NGỮ VĂN 8

I. Phần Đọc hiểu

1. Đoạn văn trên được kể theo ngôi thứ nhất. Tác giả xưng tôi. Phương thức biểu đạt chủ yếu: tự sự xen miêu tả, biểu cảm.

2. Từ tượng hình “rũ rượi”, “xộc xệch”, “sòng sòng”.

-> Diễn tả cái chết đau đớn, vật vã tột cùng của nhân vật lão Hạc hiền lành, thiện lương.

3. Nguyên nhân cái chết của lão Hạc:

- Lão Hạc là người nghèo khó nhưng giàu lòng tự trọng không muốn làm phiền hàng xóm, quyết không nhận bố thí, trong lúc túng quẫn, tuyệt vọng, lão Hạc bị đẩy vào con đường chết.

- Lão Hạc già yếu, nghèo khó, không muốn động vào số tài sản đã để dành cho con nên ông tìm tới cái chết để giải thoát.

- Nguyên nhân gián tiếp: do xã hội bất công, chế độ phong kiến thực dân không cho con người quyền sống.

II. Phần Tập làm văn

a. Mở bài:

- Giới thiệu về tác giả Tố Hữu và tác phẩm Khi con tu hú (hoàn cảnh sáng tác, nhan đề).

- Dẫn dắt vấn đề: “Bài thơ Khi con tu hú của nhà thơ Tố Hữu thể hiện sâu sắc lòng yêu cuộc sống và niềm khao khát tự do cháy bỏng của người chiến sĩ sách mạng trong cảnh tù đày”.

b. Thân bài:

- Bức tranh thiên nhiên mùa hè yên bình, tươi đẹp trong cảm nhận của tác giả:

+ Âm thanh quen thuộc, gần gũi với mùa hè: tiếng chim tu hú kêu, tiếng ve ngân, tiếng điều sáo trên trời.

+ Màu sắc đa dạng, tươi đẹp: màu vàng của lúa chín, của ngô, màu vàng hồng của nắng mới, màu xanh thẳm của bầu trời.

-> Gam màu sáng, âm thanh nhộn nhịp của sự sống đánh thức người tù cách mạng. Tất cả vẻ sôi động, đẹp đẽ của mùa hè được cảm nhận bởi tâm hồn trẻ trung, yêu đời, tinh tế của người tù cách mạng yêu sự sống.

- Cảm xúc của người tù, niềm khao khát tự do cháy bỏng của người tù:

+ Trước khung cảnh đầy sức sống của mùa hè, tâm trạng người tù cách mạng như bí bách, ngột ngạt.

+ Khát vọng muốn được vượt thoát khỏi cảnh tù đày để tiếp tục con đường cách mạng.

+ Tiếng chim tu hú xuất hiện ở đầu và kết thúc bài thơ tạo ra sự logic.

+ Tiếng chim chính là tiếng gọi của sự tự do, tiếng gọi của cuộc sống hồi hả, rộn rã, thúc giục niềm khao khát tự do, thoát khỏi chốn ngục tù.

+ Sâu xa hơn là khao khát đất nước hòa bình, độc lập.

- Thành công về mặt nghệ thuật:

+ Thể thơ lục bát giản dị, mềm mại, uyển chuyển.

+ Cách ngắt nhịp thay đổi bất ngờ, cảm xúc logic, giọng điệu linh hoạt.

c. Kết bài: Khẳng định bài thơ Khi con tu hú thể hiện tình yêu cuộc sống, tự nhiên, khao khát tới cháy bỏng của người chiến sĩ trong hoàn cảnh tù đày.

3. Đề thi HK1 Môn Ngữ Văn 8 số 3

TRƯỜNG THCS NGÔ QUYỀN

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 8

Thời gian làm bài: 90 phút

I. Phần Đọc hiểu

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“... Nếu có giặc Mông Thát tràn sang thì chựa gà trống không thể đâm thủng áo giáp của giặc, mọ cờ bạc không thể dùng làm mưu lược nhà binh; dẫu rằng ruộng lắm vườn nhiều, tấm thân quý nghìn vàng khôn chuộc, vả lại vợ bìu con dúi, việc quân cơ trăm sự ích chi; tiền của tuy nhiều khôn mua được đầu giặc, chó săn tuy khỏe khôn đuổi được quân thù; chén rượu ngon không thể làm cho giặc say chết, tiếng hát hay không thể làm cho giặc điếc tai. Lúc bấy giờ, ta cùng các người sẽ bị bắt, đau xót biết chừng nào! Chẳng những thái ấp của ta không còn, mà bổng lộc các người cũng mất; chẳng những gia quyến của ta bị tan, mà vợ con các người cũng khôn; chẳng những xã tắc tổ tông ta bị giày xéo, mà phần mộ cha mẹ các người cũng bị quật lên; chẳng những thân ta kiếp này chịu nhục, rồi đến trăm năm sau, tiếng dơ khôn rửa, tên xấu còn lưu, mà đến gia thanh các người cũng không khỏi mang tiếng tướng bại trận. Lúc bấy giờ, dẫu các người muốn vui vẻ phỏng có được không?...”

(Trích Ngữ Văn 8, tập 2 – NXB GD Việt Nam 2016)

1. Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm nào? Tác giả là ai? Nêu ngắn gọn hoàn cảnh ra đời của tác phẩm.
2. Xác định nội dung của đoạn văn bản trên.
3. Xác định kiểu câu của các câu (1), (2) và (4) trong đoạn văn. Xác định mục đích nói của các câu đó.
4. Khát vọng đánh thắng giặc ngoại xâm, giành độc lập – tự do cho Tổ quốc của vị chủ tướng trong đoạn văn trên đã trở thành hiện thực. Nhưng từ khát vọng, ước mơ đến hiện thực ấy là cả một chặng đường dài. Viết một đoạn văn (khoảng 8 – 10 câu) để nêu lên khát vọng, ước mơ của em và cả những dự định để biến ước mơ ấy trở thành hiện thực.

II. Phần Tập làm văn

Kết thúc bài “Quê hương” nhà thơ Tế Hanh viết:

Nay xa cách lòng tôi luôn tưởng nhớ
Màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi
Thoáng con thuyền rẽ sóng chạy ra khơi
Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá!

Tình yêu quê hương trong xa cách, với Tế Hanh, là nỗi nhớ khôn nguôi những hình ảnh thân thuộc của làng chài ven biển miền Trung. Còn tình yêu quê hương trong em là gì? Hãy viết bài văn nghị luận về tình yêu quê hương đất nước của thế hệ trẻ ngày nay.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 3

MÔN: NGỮ VĂN 8

I. Phần Đọc hiểu

1. Đoạn trích được trích trong Hịch tướng sĩ. Tác giả: Trần Quốc Tuấn. Tác giả sáng tác trước khi cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên lần thứ hai (1285) nhằm khích lệ tướng sĩ học tập cuốn “Binh thư yếu lược” do ông biên soạn.

2. Nội dung: Khích lệ tướng sĩ đứng lên bảo vệ Tổ quốc.

3. Các kiểu câu:

- Câu (1): Kiểu câu trần thuật, hành động trình bày, phê phán thói hưởng lạc của tướng sĩ.
- Câu (2): Câu cảm thán, hành động bộc lộ cảm xúc, thể hiện thái độ đau xót của tác giả trước cảnh đất nước bị giặc xâm chiếm.
- Câu (3): Câu nghi vấn, hành động bộc lộ cảm xúc nhằm khơi gợi sự đồng cảm của tướng sĩ.

3. Học sinh trình bày, diễn đạt theo cách của riêng mình nhưng phải đảm bảo các nội dung:

- Tư tưởng của Hịch tướng sĩ thể hiện, không thể làm nên điều lớn lao nếu không có khát vọng.
- Tình yêu nước, ý chí chống giặc ngoại xâm sẽ đánh thắng được kẻ thù.
- Lời văn thể hiện được thái độ, trách nhiệm trước vận mệnh của đất nước.

II. Phần Tập làm văn

a. Mở bài:

- Giới thiệu về nỗi nhớ, tình yêu quê hương tha thiết của tác giả Tế Hanh. Từ đó nêu lên tình yêu quê hương của bản thân em.
- Dẫn dắt được vấn đề nghị luận: Tình yêu quê hương đất nước của thế hệ trẻ.

b. Thân bài:

- Giải thích khái niệm tình yêu quê hương đất nước: Là tình yêu của chúng ta với quê hương, không ngừng nỗ lực để xây dựng và phát triển đất nước. Đó là tình cảm gần gũi nhưng cũng là tình cảm thiêng liêng, cao đẹp của người.
- Tình cảm thương nhớ quê hương của tác giả Tế Hanh:
 - + Nỗi nhớ quê hương luôn thường trực trong lòng tác giả.
 - + Nhà thơ tái hiện lại bức tranh quê hương tươi đẹp, sống động về vùng quê ven biển miền Trung.
- Tình yêu quê hương của mình gắn liền với tình yêu gia đình, tình yêu bạn bè, người thân... những điều bình dị gắn với cuộc sống thường nhật.
- Nêu biểu hiện cụ thể của tình yêu quê hương.
- Nêu trách nhiệm bản thân.
- Tình yêu của thế hệ trẻ ngày nay được thể hiện:

- + Không ngừng học tập, trau dồi kiến thức, kĩ năng trở thành người làm chủ đất nước, tương lai.
- + Xây dựng ý thức về độc lập dân tộc.

c. Kết bài: Khẳng định tình yêu quê hương đất nước là tình cảm đẹp, nâng đỡ con người.

4. Đề thi HK1 Môn Ngữ Văn 8 số 4

TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 8

Thời gian làm bài: 90 phút

Câu 1 (2.0 điểm):

Cho đoạn trích sau:

Gương mặt mẹ tôi vẫn tươi sáng với đôi mắt trong và nước da mịn, làm nổi bật màu hồng của hai gò má. Hay tại sự sung sướng bỗng được trông nhìn và ôm ấp cái hình hài máu mủ của mình mà mẹ tôi lại tươi đẹp như thuở còn sung túc? Tôi ngồi trên đệm xe, đùi áp đùi mẹ tôi, đầu ngả vào cánh tay mẹ tôi, tôi thấy những cảm giác ấm áp đã bao lâu mất đi bỗng lại mơn man khắp da thịt. Hơi quần áo mẹ tôi và những hơi thở ở khuôn miệng xinh xắn nhai trầu phả ra lúc đó thơm tho lạ thường.

(Trong lòng mẹ – Nguyên Hồng, Ngữ văn 8, T1, NXB giáo dục Việt Nam, 2011, tr.18)

- Tìm các từ cùng thuộc một trường từ vựng trong đoạn trích.
- Tác dụng của các trường từ vựng đó?

Câu 2 (3.0 điểm):

Cho câu chủ đề sau:

Bé Hồng vô cùng sung sướng, hạnh phúc khi được ngồi trong vòng tay dịu dàng của mẹ.

Hãy viết đoạn văn (khoảng 10 dòng) theo phép diễn dịch với câu chủ đề trên trong đó có sử dụng thán từ và tình thái từ (gạch chân thán từ và tình thái từ).

Câu 3 (5.0 điểm):

Hãy tưởng tượng mình là người được chứng kiến cảnh chị Dậu phản kháng lại cai lệ và người nhà lí trưởng trong văn bản Tức nước vỡ bờ (trích Tắt đèn của Ngô Tất Tố). Hãy viết bài văn tự sự kể lại lần chứng kiến đó.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 4

MÔN: NGỮ VĂN 8

Câu 1:

- Tìm trường từ vựng: Các từ: mặt, mắt, da, gò má, đùi, đầu, cánh tay, miệng cùng một trường chỉ bộ phận cơ thể người:
- Tác dụng: Diễn tả những cảm nhận, hành động và niềm sung sướng, hạnh phúc tột cùng của bé Hồng khi được ngồi trong lòng mẹ và cảm nhận sự ấm áp của tình mẫu tử.

Câu 2:

- Biết cách viết đoạn văn diễn dịch cảm nhận tâm trạng, cảm xúc của nhân vật văn học theo câu chủ đề đã cho trước.
- Đảm bảo tốt các yêu cầu kiến thức Tiếng Việt. Bố cục mạch lạc, lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục, diễn đạt tốt, không mắc các lỗi diễn đạt, lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp...
- Viết đúng đoạn văn diễn dịch theo số dòng quy định (cho phép từ 9-11 câu) với câu chủ đề đã cho.
- Có câu chứa thán từ, có câu chứa tình thái từ, gạch chân dưới thán từ, tình thái từ.

Câu 3:

a. Yêu cầu chung:

- Học sinh biết cách làm bài văn tự sự có kết hợp yếu tố miêu tả và biểu cảm.
- Bố cục 3 phần mạch lạc, diễn đạt tốt, văn viết có hình ảnh, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ và ngữ pháp...
- Xác định được các yêu cầu của đề bài, xác định nội dung chính cần kể: cuộc phản kháng của chị Dậu với cai lệ và người nhà lí trưởng .
- Lựa chọn ngôi kể, trình tự kể phải phù hợp, làm nổi bật nội dung câu chuyện.

b. Yêu cầu cụ thể:

- Tạo lập văn bản tự sự:
- + Có tình huống, nhân vật, hệ thống các sự việc...
- + Ngôi kể: ngôi thứ nhất (nhân vật tôi kể lại việc phản kháng của chị Dậu với cai lệ và người nhà lí trưởng mà mình được chứng kiến)
- + Cốt truyện: Bối cảnh mình được chứng kiến, hoàn cảnh của cuộc phản kháng, diễn biến cuộc phản kháng, hành động, tâm trạng của các nhân vật và người chứng kiến cuộc phản kháng đó...
- Yếu tố kết hợp: miêu tả và biểu cảm...

5. Đề thi HK1 Môn Ngữ Văn 8 số 5

TRƯỜNG THCS VÕ THỊ SÁU

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 8

Thời gian làm bài: 90 phút

PHẦN I. ĐỌC - HIỂU: (2.5 điểm)

Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời các câu hỏi:

...“Chị có chuyện này muốn nói với em, con chuột bạch của chị”, cô nói, “Cụ Bơ-men đã chết vì sưng phổi hôm nay ở bệnh viện rồi. Cụ ốm chỉ có hai ngày. Buổi sáng ngày thứ nhất, bác gác cổng thấy cụ ốm nặng trong căn phòng của cụ ở tầng dưới. Giày và áo quần của cụ ướt sũng và lạnh buốt. Chẳng ai hình dung nổi cụ đã ở đâu trong một đêm khủng khiếp như thế. Nhưng rồi người ta tìm thấy một chiếc đèn bão vẫn còn thấp sáng và một chiếc thang đã bị lôi ra khỏi chỗ để của nó, và vài chiếc bút lông rơi vung vãi, và một bảng pha màu có màu xanh và màu vàng trộn lẫn với nhau, và - em thân yêu ơi, em hãy nhìn ra ngoài cửa sổ,

nhìn chiếc lá thường xuân cuối cùng ở trên tường. Em có thấy làm lạ tại sao chẳng bao giờ nó rung rinh hoặc lay động khi gió thổi không? Ô, em thân yêu, đó chính là kiệt tác của cụ Bơ-men, - cụ vẽ nó ở đây vào cái đêm chiếc lá cuối cùng đã rụng.”

Câu 1. Đoạn văn trên trích từ văn bản nào? Tác giả là ai?

Câu 2. Hãy nêu nội dung của đoạn trích trên.

Câu 3. Kết thúc truyện, nhân vật Xiu đã nói với Giôn-xi: “Ồ, em thân yêu, đó chính là kiệt tác của cụ Bơ-men, - cụ vẽ nó ở đây vào cái đêm chiếc lá cuối cùng đã rụng.”

Hãy viết một đoạn văn ngắn (không quá 10 dòng), lý giải vì sao có thể nói chiếc lá cụ Bơ-men vẽ là một kiệt tác.

PHẦN II. TIẾNG VIỆT (2.5 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

“Sáng hôm sau, tuyết vẫn phủ kín mặt đất, nhưng mặt trời lên, trong sáng, chói chang trên bầu trời xanh nhợt. Mọi người vui vẻ ra khỏi nhà.

Trong buổi sáng lạnh lẽo ấy, ở một xó tường, người ta thấy một em gái có đôi má hồng và đôi môi đang mỉm cười. Em đã chết vì giá rét trong đêm giao thừa...”

(*Cô bé bán diêm - Andecxen*)

Câu 1. Tìm các từ thuộc trường từ vựng “thiên nhiên” trong đoạn văn.

Câu 2. Tìm câu ghép trong đoạn văn trên.

PHẦN III. TẬP LÀM VĂN (5.0 điểm)

Em hãy tưởng tượng cảnh bà lão hàng xóm đã chứng kiến toàn bộ sự việc xảy ra đối với gia đình chị Dậu trong văn bản Tức nước vỡ bờ (trích Tắt đèn – Ngô Tất Tố). Hãy nhập vai bà lão hàng xóm bày tỏ tâm trạng của mình và kể lại câu chuyện ấy.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 5

MÔN: NGỮ VĂN 8

PHẦN I. ĐỌC - HIỂU

Câu 1.

- Tác phẩm: Chiếc lá cuối cùng.

- Tác giả: O Hen-ry.

Câu 2.

- Nội dung chính: Cái chết của cụ Bơ-men và kiệt tác cụ để lại cứu sống Giôn-xi.

Câu 3. Chiếc lá cuối cùng là một kiệt tác bởi:

- Chiếc lá vẽ giống y như thật, khiến cả hai họa sĩ là Giôn-xi và Xiu cũng không nhận ra.

PHẦN II. TIẾNG VIỆT

Câu 1.

- Trường từ vựng thiên nhiên: tuyết, mặt trời, mặt đất, bầu trời.

Câu 2.

- Câu ghép: Sáng hôm sau, tuyết vẫn phủ kín mặt đất, nhưng mặt trời lên, trong sáng, chói chang trên bầu trời xanh nhợt.

PHẦN III. TẬP LÀM VĂN

a. **Mở bài:** Giới thiệu vấn đề, hoàn cảnh chứng kiến sự việc.

b. **Thân bài:**

- Giới thiệu về hoàn cảnh gia đình chị Dậu lúc bấy giờ.

- Tình yêu thương của chị Dậu dành cho chồng.

c. **Kết bài:** Suy nghĩ của bà cụ hàng xóm về toàn bộ câu chuyện được chứng kiến.

6. Đề thi HK1 Môn Ngữ Văn 8 số 6

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

ĐỀ THI HỌC KÌ 1
NĂM HỌC: 2020 – 2021
MÔN: NGỮ VĂN 8
Thời gian làm bài: 90 phút

I. TRẮC NGHIỆM: (3.0 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Văn bản “Tôi đi học” của Thanh Tịnh thuộc thể loại gì?

- A. Truyện ngắn
- B. Hồi kí
- C. Tiểu Thuyết
- D. Thơ

Câu 2: Những từ cho dưới đây, từ nào có nghĩa hẹp nhất?

- A. Cây ăn quả
- B. Cây sầu riêng
- C. Cây lâu năm
- D. Cây ngắn ngày

Câu 3: Thế nào là tóm tắt văn bản tự sự?

- A. Dùng lời văn của mình trình bày một cách ngắn gọn nội dung chính của văn bản.
- B. Phản ánh trung thành nội dung cần tóm tắt.
- C. Lựa chọn nội dung và nhân vật chính để tóm tắt.
- D. Sắp xếp các nội dung cần tóm tắt theo một thứ tự thích hợp.

Câu 4: Cho câu sau: “Nam cố gắng lên nhé!”, từ “nhé” được gọi là:

- A. Tình thái từ
- B. Trợ từ
- C. Thán từ
- D. Quan hệ từ

Câu 5: Đoạn trích “Trong lòng mẹ” được trích trong:

- A. Truyện ngắn “Tôi đi học” của Thanh Tịnh
- B. Tiểu thuyết “Tắt đèn” của Ngô Tất Tố.
- C. Hồi kí “Những ngày thơ ấu” của Nguyên Hồng.
- D. Cả 3 đáp án đều sai

Câu 6: Trong văn bản “Cô bé bán diêm”, tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật nào là chủ yếu?

- A. So sánh
- B. Ẩn dụ
- C. Tương phản, đối lập
- D. Hoán dụ

Câu 7: Từ nào dưới đây không phải là từ tượng hình?

- A. Lom khom
- B. Móm mém
- C. Xộc xệch
- D. Hu hu

Câu 8: Nhân vật Đôn Ki-hô-tê muốn là hiệp sĩ lang thang để làm gì?

- A. Được đi đến nhiều nơi.
- B. Đánh nhau với những chiếc cối xay gió.
- C. Trừ quân gian ác, giúp đỡ người lương thiện.
- D. Phơi bày trực tiếp thực trạng xã hội.

Câu 9: Nối cột A với cột B sao phù hợp

Cột A (tên văn bản):

1. Tức nước vỡ bờ
2. Hai cây phong
3. Lão Hạc
4. Đánh nhau với cối xay gió

Cột B (Tên tác giả)

- a. Xec – van – tét
- b. Ngô Tất Tố
- c. Ai – ma – cốt
- d. Nam Cao

II. Tự luận (7.0 điểm)

Câu 1: Viết một đoạn văn ngắn từ 8 đến 10 câu nêu cảm nghĩ của em về cái chết của nhân vật cô bé bán diêm trong truyện ngắn cùng tên của nhà văn An-đéc-xen? (3 điểm)

Câu 2: Qua đoạn trích “Chiếc lá cuối cùng” của O Hen-ri, có thể nói nhân vật Cự Bơ-mem là một nghệ sĩ vĩ đại không? Vì sao? (4 điểm)

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 6

MÔN: NGỮ VĂN 8

I. TRẮC NGHIỆM (3.0 điểm)

Học sinh khoanh tròn chữ cái đứng trước mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm. Riêng câu 9: 1 điểm (nối đúng mỗi cột 0,25 điểm)

Câu 1. A

Câu 2. B

Câu 3. A

Câu 4. A

Câu 5. C

Câu 6. C

Câu 7. D

Câu 8. C

Câu 9. 1 – b, 2 – c, 3 – d, 4 - a

II. TỰ LUẬN (7.0 điểm)

Câu 1: (2.5 điểm)

- Hình thức: Trình bày sạch đẹp, đúng ngữ pháp, có câu mở đoạn, phần thân đoạn và câu kết đoạn, viết đúng từ 8 đến 10 câu.

- Nội dung: Học sinh có thể nêu cảm nghĩ theo gợi ý sau:

- Cô bé chết vì đói và lạnh. Đây là một cái chết không đáng có, một cái chết hết sức đáng thương của một em bé bất hạnh.

- Em bé chết nhưng đôi má vẫn hồng và đôi môi như đang mỉm cười là hình ảnh thật đẹp. Dường như em không chết mà đi vào cõi bất tử, nơi có tình yêu thương bao la của bà.

- Hình ảnh em bé chết rét ngoài đường phố, trong đêm giao thừa đã gợi lên bao xót xa trong lòng người đọc.

- Thái độ của học sinh: thương xót, đồng cảm, có trách nhiệm với cuộc sống đáng thương của cô bé.

Câu 2: (4.0 điểm)

- Hình thức: Văn viết mạch lạc, trình bày sạch, đẹp, câu văn đúng cấu trúc ngữ pháp, không sai lỗi chính tả.

- Nội dung: Trình bày được các ý sau:

- Hình tượng Cụ Bơ-men là hình tượng của một nghệ sĩ nghèo nhưng giàu tình yêu thương:

+ Dù không nói ra lời nhưng tình cảm của cụ dành cho Giôn-xi thật cảm động.

+ Dám hi sinh thân mình, trong đêm mưa tuyết, cụ vẽ chiếc lá thường xuân lên tường, nhen lên niềm tin, niềm hi vọng và nghị lực cho Giôn-xi.

- Cụ Bơ-men đã sáng tạo được một bức tranh xứng đáng là kiệt tác nghệ thuật, vì sự sống của con người.

7. Đề thi HK1 Môn Ngữ Văn 8 số 7

TRƯỜNG THCS PHÚ HÒA**ĐỀ THI HỌC KÌ 1****NĂM HỌC: 2020 – 2021****MÔN: NGỮ VĂN 8****Thời gian làm bài: 90 phút****Phần I: Trắc nghiệm (2.0 điểm)**

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng

Câu 1: Thế nào là trường từ vựng?

- A. Là tập hợp tất cả các từ có chung cách phát âm.
- B. Là tập hợp tất cả các từ cùng từ loại (danh từ, động từ...).
- C. Là tập hợp tất cả các từ có nét chung về nghĩa.
- D. Là tập hợp tất cả các từ có chung nguồn gốc (thuần Việt, Hán Việt,...).

Câu 2: Từ nào dưới đây không phải là từ tượng hình?

- A. Xôn xao
- B. Xộc xệch
- C. Rũ rượi
- D. Xông xộc

Câu 3: Nhận định nào sau đây nói đúng nhất về nội dung của đoạn trích Trong lòng mẹ?

- A. Đoạn trích chủ yếu bày tỏ nỗi đau khổ của mẹ bé Hồng.
- B. Đoạn trích chủ yếu trình bày tâm địa độc ác của người cô của bé Hồng.
- C. Đoạn trích chủ yếu trình bày sự hờn tủi của bé Hồng khi gặp mẹ.
- D. Đoạn trích chủ yếu trình bày diễn biến tâm trạng của bé Hồng.

Câu 4: Theo em, nhận định nào nói đúng nhất tư tưởng mà nhà văn Ngô Tất Tố gửi gắm qua đoạn trích "Tức nước vỡ bờ"

- A. Nông dân là lớp người có sức mạnh lớn nhất, có thể chiến thắng tất cả.
- B. Trong đời sống có một quy luật tất yếu: có áp bức là có đấu tranh.
- C. Nông dân là những người bị áp bức nhiều nhất trong xã hội cũ.
- D. Bọn tay sai trong xã hội cũ là những kẻ tàn bạo và bất nhân nhất.

Câu 5: Trong truyện ngắn "Lão Hạc", lão Hạc hiện lên là một con người như thế nào?

- A. Là một người có số phận đau thương nhưng có phẩm chất cao quý.
- B. Là người nông dân sống ích kỉ đến mức gàn dở, ngu ngốc.
- C. Là người nông dân có thái độ sống vô cùng cao thượng.
- D. Là người nông dân có sức sống tiềm tàng mạnh mẽ.

Câu 6: Nét nổi bật nhất trong nghệ thuật kể chuyện của An đéc xen ở truyện Cô bé bán diêm là gì?

- A. Sử dụng nhiều hình ảnh tương đồng với nhau.

- B. Sử dụng nhiều hình ảnh tưởng tượng.
- C. Sử dụng nhiều từ tượng hình, tượng thanh.
- D. Đan xen giữa hiện thực và mộng tưởng.

Câu 7: Tóm tắt văn bản tự sự là gì?

- A. Là dùng lời văn của mình kể lại chi tiết văn bản ấy.
- B. Là dùng lời văn của mình kể về nhân vật chính trong văn bản một cách ngắn gọn.
- C. Là dùng lời văn của mình nói về các yếu tố nghệ thuật tiêu biểu của văn bản một cách ngắn gọn.
- D. Là dùng lời văn của mình ghi lại một cách ngắn gọn, đầy đủ, trung thực nội dung của văn bản cần tóm tắt.

Câu 8: Trong văn bản tự sự yếu tố miêu tả có vai trò và ý nghĩa như thế nào đối với sự việc được kể?

- A. Làm cho sự việc được kể ngắn gọn hơn.
- B. làm cho sự việc đơn giản hơn.
- C. Làm cho sự việc được kể đầy đủ hơn.
- D. Làm cho sự việc được kể sinh động và hiện lên như thật.

II. Phân tự luận (8.0 điểm)

Câu 1 (1.0 điểm):

Trợ từ là gì? gạch chân trợ từ trong câu văn sau:
Chính thầy hiệu trưởng đã tặng tôi quyển sách này.

Câu 2 (2.5 điểm):

Trình bày cảm nhận của em về đoạn văn sau:

“Hỡi ơi lão Hạc! thì ra đến lúc cùng lão cũng có thể làm liều như ai hết... Một người như thế ấy! ... Một người đã khóc vì chột lừa một con chó!... Một người nhịn ăn để tiền lại làm ma, bởi không muốn liên lụy đến hàng xóm láng giềng ... Con người đáng kính ấy bây giờ cũng theo gót Binh Tư để có ăn ư? Cuộc đời quả thật cứ mỗi ngày một thêm đáng buồn”- Trích “Lão Hạc” của Nam Cao

Câu 3 (4.5 điểm):

Kỉ niệm về một người bạn tuổi thơ khiến em xúc động.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 7

MÔN: NGỮ VĂN 8

Phần I: Trắc nghiệm

1 – C, 2 – A, 3 – D, 4 – B, 5 – A, 6 – D, 7 – D, 8 – D.

Phần II: Tự luận

Câu 1:

- Trợ từ là những từ chuyên đi kèm một từ ngữ trong câu để nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ đánh giá sự vật, sự việc được nói đến ở từ ngữ đó.

- Những trợ từ: những, có, chính, đích, ngay...
- Chỉ đúng trợ từ chính.

Câu 2:

- Đoạn văn là lời độc thoại của nhân vật tôi khi nghe Binh Tư nói mỉa mai về việc lão Hạc xin bả chó. Lời độc thoại nội tâm là dòng suy nghĩ của nhân vật “tôi” về tình cảnh, về nhân cách của lão Hạc.
- Nhân vật “tôi” ngạc nhiên và ngỡ ngàng. Con người đáng kính, đáng trọng và đáng thông cảm như lão Hạc mà cũng bị tha hoá thay đổi nhân cách.
- Nhân vật “tôi” thấy buồn và thất vọng vì nếu như vậy thì bản năng con người đã chiến thắng nhân tính, lòng tự trọng của con người không giữ được chân họ trước bờ vực của sự tha hoá.
- Một loạt các câu văn cảm thán đi cùng những dấu chấm lửng trong đoạn văn đã góp phần bộc lộ dòng cảm xúc nghẹn ngào của nhân vật tôi thương cho lão Hạc và buồn cho số kiếp của con người.
- Suy nghĩ của ông giáo trong đoạn văn chứa chan một tình thương và lòng nhân ái sâu sắc.

Câu 3:

a. Mở bài: Giới thiệu người bạn tuổi thơ khiến em xúc động.

b. Thân bài:

- Giới thiệu, kể về người bạn(hình dáng, tính tình...).
- Kỷ niệm sâu sắc nhất với người bạn tuổi thơ.
- Tình cảm của mình đối với người bạn của mình.
- Lưu ý: Cốt truyện hợp lí, biết kết hợp đan xen tự sự, miêu tả và biểu cảm.

c. Kết bài: Cảm xúc suy nghĩ về tình bạn, người bạn tuổi thơ.

8. Đề thi HK1 Môn Ngữ Văn 8 số 8

TRƯỜNG THCS HUỲNH VĂN NGHỆ

ĐỀ THI HỌC KÌ 1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 8

Thời gian làm bài: 90 phút

Câu 1: (3.0 điểm):

1. Đọc đoạn trích dưới đây và trả lời các câu hỏi:

(...) “Phải bé lại và lặn vào lòng một người mẹ, áp mặt vào bầu sữa nóng của người mẹ, để bàn tay người mẹ vuốt ve từ trán xuống cằm, và gãi rôm ở sống lưng cho, mới thấy người mẹ có một êm dịu vô cùng. Từ ngã tư đầu trường học về đến nhà, tôi không còn nhớ mẹ tôi đã hỏi tôi và tôi đã trả lời mẹ tôi những câu gì. Trong phút rạo rức ấy, cái câu nói của cô tôi lại nhắc lại:

- Mày dại quá! Vào Thanh Hóa đi, tao chạy cho tiền tàu. Vào bắt mợ mày may vá, sắm sửa cho và bế em bé chứ.

Nhưng bên tai ù ù của tôi, câu nói ấy bị chìm ngay đi, tôi không mấy may nghĩ ngợi gì nữa...”

a. Đoạn văn trên được trích từ văn bản nào? Văn bản đó nằm trong tác phẩm nào? Tác giả là ai? Thuộc thể loại gì? Kể theo ngôi thứ mấy?

b. Đoạn văn trên kể lại sự việc gì?

2. Nguyên nhân sâu xa nào đã tác động đến tâm trạng hồi sinh của Giôn-xi trong truyện “Chiếc lá cuối cùng” của O.Hen-ri? Tại sao nhà văn kết thúc truyện bằng lời kể của Xiu mà không để cho Giôn-xi phản ứng gì thêm?

Câu 2: (2.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

(...) “Biển luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời. Trời xanh thẳm, biển cũng xanh thẳm như dâng cao lên, chắc nịch. Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương. Trời âm u mây mưa, biển xám xịt nặng nề. Trời âm âm đông gió, biển đục ngầu, giận dữ...”

(Theo Vũ Tú Nam - Biển đẹp)

a. Xác định các câu ghép trong đoạn văn trên.

b. Phân tích cấu trúc của các câu ghép và xác định quan hệ ý nghĩa giữa các vế trong câu ghép ấy.

Câu 3: (5.0 điểm)

Nhập vai nhân vật chị Dậu kể lại câu chuyện trong văn bản “Tức nước vỡ bờ” trích từ tác phẩm “Tắt đèn” của Ngô Tất Tố.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 8

MÔN: NGỮ VĂN 8

Câu 1:

1.

a. Đoạn văn trích từ văn bản “Trong lòng mẹ”, trong tác phẩm “Những ngày thơ ấu”, tác giả là Nguyên Hồng, thể loại hồi ký (được viết năm 1938), kể theo ngôi thứ nhất.

b. Cảm giác sung sướng hạnh phúc của bé Hồng khi được ở trong vòng tay êm ái của mẹ. Những lời cay độc của bà cô đã bị xóa nhòa khi Hồng được nằm trong lòng mẹ.

2.

- Nguyên nhân sâu xa tác động tới tâm trạng hồi sinh của Giôn-xi là sự gan góc của chiếc lá thường xuân (cô không biết đây là chiếc lá được vẽ); nó chống chọi kiên cường với thiên nhiên khắc nghiệt, cố bám lấy cuộc sống còn ngược lại, cô lại yếu đuối, buông xuôi. Hình ảnh chiếc lá cuối cùng không chịu rụng đã thức tỉnh, khơi gợi sự sống trong tâm trí cô.

- Nhà văn kết thúc truyện bằng lời kể của Xiu mà không để cho Giôn-xi phản ứng gì thêm tạo thành một kết thúc mở, đầy bất ngờ; để lại trong lòng người đọc những suy nghĩ sâu sắc và cảm xúc lắng đọng, khiến cho câu chuyện thêm hấp dẫn.

Câu 2:

a. Xác định đúng 4 câu ghép:

- Trời xanh thẳm, biển cũng xanh thẳm như dâng cao lên, chắc nịch.

- Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương.

- Trời âm u mây mưa, biển xám xịt nặng nề.

- Trời âm âm đông gió, biển đục ngầu, giận dữ.

b. Phân tích được cấu trúc và xác định đúng mối quan hệ giữa các vế trong 4 câu ghép trên là quan hệ điều kiện - kết quả:

- Trời // xanh thắm, biển // cũng xanh thắm như dâng cao lên, chắc nịch.

- Trời // rải mây trắng nhạt, biển // mơ màng dịu hơi sương.

- Trời // âm u mây mưa, biển // xám xịt nặng nề.

- Trời // âm âm đông gió, biển // đục ngầu, giận dữ.

Câu 3:

a. Yêu cầu chung:

- Dạng đề: Văn tự sự.

- Nội dung trọng tâm: Nhập vai chị Dậu kể lại câu chuyện văn bản “Tức nước vỡ bờ”.

- Kỹ năng:

+ Kể chuyện sáng tạo, ngôi kể thứ nhất (xưng tôi).

+ Ngôn ngữ kể phù hợp với câu chuyện, có kết hợp yếu tố miêu tả, biểu cảm.

b. Yêu cầu cụ thể:

- Mở bài: Nhân vật tôi (chị Dậu) giới thiệu khái quát câu chuyện và cảm xúc chung khi kể lại chuyện đó.

- Thân bài:

+ Giới thiệu về bản thân mình và hoàn cảnh gia đình.

+ Chị Dậu tự giới thiệu về mình và hoàn cảnh gia đình mình: đến mùa sưu thuế nhưng không có tiền đóng sưu...

+ Anh Dậu bị đánh trói đến ngất xỉu, nhờ hàng xóm cứu giúp vừa tỉnh...

+ Diễn biến câu chuyện:

- Bà lão hàng xóm giúp đỡ, nhắc nhở... Chị Dậu nấu cháo chăm sóc cho anh Dậu...
- Bọn cai lệ và người nhà lí trưởng tiến vào, hăm hè, hung hăng đòi nộp sưu... Chị Dậu tha thiết van xin...
- Tên cai lệ vẫn cương quyết đòi bắt trói anh Dậu. Hắn đánh chị Dậu thô bạo và nhảy đến trói anh Dậu...
- Chị Dậu không nhịn được nữa, phản kháng mạnh mẽ, ấn dúi tên cai lệ ra cửa làm hắn ngã chổng quèo....
- Tên người nhà lí trưởng chực đánh, chị Dậu vật nhau với hắn và cuối cùng quật ngã được anh ta...
- Anh Dậu sợ hãi vừa run vừa kêu nhưng chị Dậu bảo sẵn sàng chấp nhận hậu quả...

- Kết bài: Cảm nghĩ của chị Dậu sau sự việc: căm giận, uất ức bọn gian ác; tủi cực cho hoàn cảnh của mình...

9. Đề thi HK1 Môn Ngữ Văn 8 số 9

TRƯỜNG THCS TRẦN QUANG KHẢI

ĐỀ THI HỌC KÌ 1
NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 8**Thời gian làm bài: 90 phút****Câu 1: (3.0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau:

“...Này! Ông giáo ạ! Cái giống nó cũng khôn! Nó cứ làm in như nó trách tôi; nó kêu ư ử, nhìn tôi, như muốn bảo tôi rằng: “A! Lão già tệ lắm! Tôi ăn ở với lão như thế mà lão xử với tôi như thế này à?”.

(Lão Hạc - Nam Cao)

- Người kể trong đoạn trích là ai? Kể về sự việc gì?
- Chỉ ra các thán từ và các tình thái từ được sử dụng trong đoạn trích trên?
- Đặt một câu ghép chỉ nguyên nhân vì sao lão Hạc gửi tiền cho ông giáo?

Câu 2: (2.0 điểm)

Nêu đặc điểm nổi bật của văn thuyết minh? Hãy liệt kê các phương pháp thuyết minh đã học?

Câu 3: (5.0 điểm)

Dựa vào nội dung đoạn trích “Tức nước vỡ bờ” của Ngô Tất Tố, hãy tưởng tượng em là người chứng kiến tình huống chị Dậu chống trả lại cai lệ và tên người nhà lý trưởng. Hãy kể lại bằng lời văn của mình.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 9**MÔN: NGỮ VĂN 8****Câu 1:**

- Người kể trong đoạn trích là lão Hạc, kể về việc lão bán con chó vàng mà lão yêu quý.
- Các thán từ: Này, a.
 - Các tình thái từ: ạ, à.
- Đặt câu: Vì lão không muốn khi chết liên lụy đến hàng xóm nên lão đã gửi tiền ông giáo để lo ma chay cho mình.

Câu 2:

- Đặc điểm:
 - Tri thức trong văn bản thuyết minh đòi hỏi tính khách quan, xác thực, hữu ích cho con người.
 - Văn bản thuyết minh được trình bày chính xác, rõ ràng, chặt chẽ.
- Các phương pháp:
 - Nêu định nghĩa, giải thích.
 - Phương pháp liệt kê.
 - Phương pháp nêu ví dụ.
 - Phương pháp dùng số liệu.

- + Phương pháp so sánh.
- + Phương pháp phân loại, phân tích.

Câu 3:**a. Mở bài:**

- Giới thiệu hoàn cảnh gia đình chị Dậu.
- Tình huống người kể sang nhà chị Dậu.

b. Thân bài:

- Diễn biến sự việc:
- + Chị Dậu đang chăm sóc chồng...
- + Thái độ của tên cai lệ và tên người nhà lý trưởng khi mới đến, Chị Dậu cầu xin ra sao...
- + Cao trào của sự việc (thái độ hung hãn của tên cai lệ, sự phản ứng qua từng cách xưng hô của chị Dậu, hai bên lao vào...)
- + Kết quả sự việc qua lời khẳng định của chị Dậu...

c. Kết bài:

- Ca ngợi hành động của chị Dậu vì thương chồng đã dũng cảm đứng lên bảo vệ chồng.
- Khẳng định ý nghĩa của quy luật có áp bức, có đấu tranh.

10. Đề thi HK1 Môn Ngữ Văn 8 số 10**TRƯỜNG THCS THÀNH CỔ**

ĐỀ THI HỌC KÌ 1
NĂM HỌC: 2020 – 2021
MÔN: NGỮ VĂN 8
Thời gian làm bài: 90 phút

Câu 1:

1. Cho câu thơ sau:

“Ta nghe hè dậy bên lòng”

- Hãy chép tiếp các câu thơ còn lại để hoàn thành khổ thơ?
- Khổ thơ vừa chép trích trong tác phẩm nào? Tác giả?

2. Trong văn bản Nước Đại Việt ta (Sách Ngữ văn 8 tập hai – NXB Giáo dục), Nguyễn Trãi khẳng định:

Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân,
Quân điếu phạt trước lo trừ bạo.

Trình bày suy nghĩ của em về hai câu thơ trên?

Câu 2:

- Câu cầu khiến là gì? Cho ví dụ.
- Xác định các kiểu câu và các hành động nói trong đoạn văn sau:
“Vội về mặt bần khoản, cái Tí lại bưng bát khoai chia tận mặt mẹ (1):

- Này, u ăn đi! (2)”

(Trích “Tắt đèn” – Ngô Tất Tố)

3. Nêu tác dụng trật tự từ của câu sau: Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi.

Câu 3:

Về đẹp của bức tranh làng chài trong bài thơ “Quê hương” của Tế Hanh? Từ đó, liên hệ tình cảm mình với quê hương.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI HK1 SỐ 10 MÔN: NGỮ VĂN 8

Câu 1:

1. Hoàn chỉnh bài thơ:

Ta nghe hè dậy bên lòng
Mà chân muốn đạp tan phòng hè ôi!
Ngột làm sao, chết uất thôi
Khi con tu hú ngoài trời cứ kêu!

b. Khổ thơ trên nằm trong tác phẩm “Khi con tu hú” (sáng tác 7/1939 khi Tố Hữu bị bắt giam trong nhà lao Thừa Phủ – Huế).

2.

- Về mặt kĩ năng: Đảm bảo viết thành đoạn văn ngắn, biết cảm nhận về câu thơ diễn đạt trong sáng, ít sai chính tả ngữ pháp.

- Về mặt kiến thức: Nội dung trong hai câu thơ của Nguyễn Trãi:

+ Cốt lõi của nhân nghĩa chính là yên dân, trừ bạo. Bạo ở đây chính là giặc và những thế lực trong nước gây bất ổn cho dân chúng. Kẻ bạo ngược lúc bấy giờ là giặc Minh.

+ Tư tưởng “nhân nghĩa” là lấy dân làm gốc, yêu thương dân.

+ Nhân nghĩa là khái niệm của đạo đức Nho giáo, khi nói về đạo lí, về cách ứng xử tình thương giữa người với người.

+ Nguyễn Trãi tiếp thu tư tưởng nhân nghĩa với theo lợi ích của nhân dân, dân tộc làm gốc, đó là tư tưởng tiên bộ

Câu 2:

1. Đúng khái niệm câu cầu khiến:

- Câu cầu khiến có những từ cầu khiến: hãy, đừng, chớ, đi, thôi, nào... hay ngữ điệu cầu khiến.

- Đừng làm ồn nữa!

- Hãy tắt điện khi ra khỏi phòng!

2. Học sinh xác định đúng kiểu câu, hành động nói trong đoạn văn:

- Câu (1): Câu trần thuật – Hành động trình bày.

- Câu (2): Câu cầu khiến – Hành động điều khiển.

- Trật tự từ trong câu: “Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi” các âm tiết lần lượt xuất hiện, theo một trình tự nhất định -> Tạo nhịp điệu mềm mại, uyển chuyển cho câu nói.

Câu 3:

a. Mở bài:

- Giới thiệu về bài thơ Quê hương của Tế Hanh (hoàn cảnh sáng tác, tác giả tác phẩm, vấn đề nghị luận).

- Dẫn dắt vấn đề: Vẻ đẹp của bức tranh làng chài trong bài thơ “Quê hương” của Tế Hanh.

b. Thân bài:

- Vẻ đẹp bình yên, thơ mộng của làng chài ven biển Trung Bộ:

+ Vẻ đẹp tươi sáng, khỏe khoắn của người dân làng chài khi cùng nhau ra khơi đánh bắt cá.

+ Không khí lao động hăng hái, tươi vui được gợi tả qua hình ảnh trai tráng khỏe mạnh, những con thuyền băng băng lướt sóng.

+ Sáng tạo hình ảnh cánh buồm, gợi ra linh hồn của làng chài ven biển với nhiều nỗi niềm của dân chài

- Vẻ đẹp của bức tranh làng chài trong cảnh thuyền cá trở về bến:

+ Cảnh ồn ào, sôi nổi của người dân làng chài khi thuyền cập bến là thành quả lao động, thể hiện niềm hạnh phúc của người dân.

+ Hình ảnh ra khơi của người dân làng chài được miêu tả chân thật, sinh động, chan hòa niềm vui sướng trước thành quả lao động và thể hiện khát vọng ấm no hạnh phúc của người dân chài.

+ Đó là bức tranh làng quê thật tươi, sinh động, giàu sức sống và ấm áp tình người

- Vẻ đẹp bức tranh làng chài trong nỗi nhớ quê hương: Trong bức tranh ấy, nỗi niềm một người con xa quê nhớ quê da diết. Nỗi nhớ quê hương của Tế Hanh luôn thường trực, cháy bỏng.

- Nghệ thuật:

+ Sử dụng hình ảnh đẹp, gần gũi.

+ Ngôn từ miêu tả tinh tế, bình dị

c. Kết bài:

Khẳng định vấn đề: Bằng tình cảm thiết tha, thương nhớ, yêu quê hương đến tha thiết, tác giả Tế Hanh vẽ bức tranh vẻ đẹp làng chài quê hương mình bằng màu của nỗi nhớ.